

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131/2022/HS-ST**
Ngày 19/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;

Ông Lê Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Không xác định; nơi cư trú: Ấp Trảng S, xã Đôn T, thị xã Trảng B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1953 và bà Trần Thị B, sinh năm 1956 (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 104/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2014. (Bị cáo chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự và án phí).

Bản án số 21/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017. (Bị cáo chưa chấp hành xong án phí và nộp tiền truy thu).

Nhân thân: Quyết định số 72/UBND ngày 12/01/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong). Bản án số

161/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 08 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2013 (đã chấp hành xong các quyết định của bản án).

Hiện bị cáo/phạm nhân Lê Văn L đang chấp hành án hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022. Tại bản án số: 40/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Theo quyết định thi hành án phạt tù số: 91/2022/QĐ-CA ngày 24/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Lê Thành P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Hội L, xã Hội X, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp 7, xã Phú N, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B; địa chỉ: 1966B, khu phố Vườn D, phường Phước T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Phương D - Chức danh: Giám đốc. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và ông Lê Văn H là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B được phân công bảo vệ mục tiêu và trực tại phòng trực bảo vệ Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia P có địa chỉ tại ấp V, xã Thiện T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 23 giờ ngày 16/12/2021, L thấy ông H ngủ dưới sàn, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 ví da và trước cửa xưởng cách phòng bảo vệ khoảng 30m có để 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63P1-221.44 của ông Lê Thành P nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo của ông H cất giấu trong người rồi đi đến cửa xưởng lấy trộm xe mô tô biển số 63P1-221.44 của ông P. Do không có chìa khóa nên L dắt bộ dẫn xe mô tô của ông P ra hướng Công viên 30/4 thuộc thành phố B làm chìa khóa. L mở cốp xe mô tô phát hiện 01 ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63P1-221.44, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thành P. L cất giấy tờ rồi điều khiển xe mô tô biển số 63P1-221.44 đến Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại trộm cắp của ông H được 600.000 đồng và cầm xe mô tô trộm cắp của ông P được 12.000.000 đồng. L đón xe về thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và vứt ví da trộm cắp của ông P bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy cầm xe mô tô biển số 63P1-221.44. Khoảng tháng 3/2022, L đến thị xã Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ.

Ông Lê Văn H và ông Lê Thành P phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Công an xã Thiện T, Công an xã Thiện T tiếp nhận nguồn tin báo về tội phạm, củng cố hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Ông Lê Văn H trình báo bị mất 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 ví da bên trong có 2.300.000 đồng, quá trình điều tra Lê Văn L chỉ thừa nhận lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo, còn ví da bên trong có 2.300.000 đồng L không thừa nhận lấy trộm nên không có căn cứ xử lý đối với số tiền này.

Vật chứng, dữ liệu thu giữ gồm: 01 USB hiệu Toshiba chứa dữ liệu điện tử, đã được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động đã bán, xe mô tô đã cấm cố và các giấy tờ liên quan đã vứt đi, nhưng L không nhớ địa điểm nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô biển số 63P1-221.44 hiệu Honda Vision trị giá 23.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 23.700.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Thành P đã được Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B bồi thường trị giá xe mô tô do Lê Văn L trộm cắp là 20.000.000 đồng, ông P không yêu cầu L bồi thường trị giá ví da bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp Boss yêu cầu Lê Văn L bồi thường 20.000.000 đồng, L chưa bồi thường.

Đối với ông Lê Văn H hiện không còn làm việc ở Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia P và không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được.

Bản Cáo trạng số: 123/CT-VKSVC ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia P thuộc ấp V, xã Thiện T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng ông Lê Văn H, ông Lê Thành P sơ hở trong quản lý tài sản, Lê Văn L đã trộm cắp của ông H 01 điện thoại di động hiệu Vivo và trộm cắp của ông P 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63P1-221.44.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô biển số 63P1-221.44 hiệu Honda Vision trị giá 23.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 23.700.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự đồng ý với kết luận định giá tài sản nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo có nhân thân xấu trong thời gian tại ngoại điều tra đã tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 07/3/2022 trên địa bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B đã bồi thường thiệt hại trị giá xe mô tô do

Lê Văn L trộm cắp cho ông Lê Thành P với số tiền là 20.000.000 đồng, ông P không yêu cầu L bồi thường trị giá chiếc ví da bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B yêu cầu Lê Văn L bồi thường lại số tiền 20.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[7] Đối với ông Lê Văn H trình báo bị mất 01 điện thoại di động hiệu Vivo và 01 ví da bên trong có 2.300.000 đồng, quá trình điều tra Lê Văn L chỉ thừa nhận lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo, còn ví da bên trong có 2.300.000 đồng L không thừa nhận lấy trộm nên không có căn cứ xử lý đối với số tiền này. Ông H hiện không còn làm việc ở Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia P và không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được. Căn cứ khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông H để xét xử sau (nếu ông H có yêu cầu) theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Bản án số: 40/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022; bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; bị cáo đang chấp hành hình phạt theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 91/2022/QĐ-CA ngày 24/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung của Bản án số 40/2022/HS-PT với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 589 và Điều 597 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Lê Văn L; tại Bản án số: 40/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022, với hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án này; buộc bị cáo Lê Văn L

phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp B số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tách việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông Lê Văn H để xét xử sau (nếu ông H có yêu cầu) theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Trại giam Cây Cây, Bộ Công an; (tỉnh Tây Ninh)
- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn